TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ QUẢNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 07-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Long Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Vy Văn Coóng
Bà: Hoàng Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị A (tên gọi khác: Mẹ B; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1981; nơi sinh: xã Hùng Q, huyện Trùng K, tỉnh C; nơi cư trú: xóm CP, xã T, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc K và bà Trần Thị H (đều đã chết); có chồng là Lục V và 01 con; tiền án: 01 (Bản án số 34/2020/HS-ST, ngày 08-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt Bị cáo 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 08-9-2020, về tội "Đánh bạc"; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-10-2021 cho đến ngày 28-10-2021. Sau đó, Bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" và được tại ngoại từ đó đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (đồng thời là người làm chứng):
+ Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1974; có mặt;
+ Bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1974; có mặt;
+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984; có mặt;
Cùng nơi cư trú: Xóm Cọt Ph, xã T, huyện H, tỉnh C.
- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:
+ Bà Sầm Thị P, sinh năm 1953; có mặt;
+ Chị Lục Thị Thu H, sinh năm 2002; có mặt;
Cùng nơi cư trú: Xóm Cọt P, xã T, huyện H, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07-10-2021, Hoàng Thị B ở nhà bán hàng tạp hóa thì Hoàng Thị T, Hoàng Thị Kh đến nhà B chơi. B rủ T, Kh đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh "sâm", tiền cược mỗi lá 10.000 đồng. Cách thức đánh là phát mỗi người 10 lá trong 52 lá bài tú lơ khơ, các lá bài còn thừa sẽ úp ở giữa chiếu bạc. Khi phát bài lá đầu tiên của người phát sẽ được lật ngửa, nếu lá đầu trúng lá 2 thì sẽ phải chuyển quyền phát bài (chuyển cái) và mất 20.000 đồng cho người ngồi kế tiếp bên phải. Khi phát bài xong, nếu ai có tứ quý 2 (4 lá 2) thì gọi là sâm và thắng luôn ván bài, những người còn lại sẽ phải trả cho người thắng mỗi người 200.000 đồng. Nếu cho rằng bài của mình không ai chặn được thì có quyền báo sâm và được đi trước, nếu không ai báo sâm thì người thắng ở ván trước là người đi trước và đi ngược chiều kim đồng hồ. Quy ước lá bài số 2 là lá lớn nhất, tiếp đến là Át và giảm dần từ K đến 3; Tứ quý là bốn lá bài cùng một số; Bộ ba là ba lá bài cùng số; Bộ đôi là hai lá bài cùng số; Dây là các lá bài có thứ tự liền kề nhau. Khi đánh thì Tứ quý chặn được 2, lá lớn chặn lá nhỏ, dây lớn chặn dây nhỏ và không được đánh 2 cuối cùng. Ván bài kết thúc khi có người báo sâm thành công (không bị ai chặn bài); hoặc bị chặn sâm hoặc có người chơi đi hết 10 lá bài được chia. Nếu báo sâm thành công thì những người còn lại sẽ phải trả cho người thắng mỗi người 200.000 đồng; nếu bị chặn sâm, người bị chặn sẽ phải trả cho người chặn được 200.000 đồng; Còn nếu không ai báo sâm thì người đi hết các lá bài là người thắng, những người còn lại phải trả cho người thắng tương ứng với 10.000 đồng mỗi lá bài không đi được. Trường hợp người thua không đi được lá bài nào trên tay thì gọi là "cháy" và phải trả cho người thắng 150.000 đồng.

Ba người chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị cáo Phạm Thị A đến cùng tham gia đánh bạc, hình thức chơi và cá cược vẫn tương tự như lúc bắt đầu. Đến khoảng 16 giờ ngày 07-10-2021 thì bị Công an xã Tổng C phát hiện bắt quả tang những đối tượng trên đang đánh bạc (hình thức đánh "sâm") tại địa điểm nêu trên. Thu giữ trên bàn và xung quanh khu vực đánh bạc 5.430.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 03 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; thu trên người Hoàng Thị B 300.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh; thu trên người Phạm Thị A 200.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI màu đen; thu trên người Hoàng Thị T 1.809.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc; thu giữ trên người Hoàng Thị Kh 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng (01 chiếc nhãn hiệu OPPO, 01 điện chiếc nhãn hiệu IPHONE, đều màu trắng sữa).

Quá trình điều tra xác định được: Trong tổng số tiền 5.430.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang (ghi trong biên bản là thu giữ trên "chiếu bạc") thì thực tế những người đánh bạc chỉ sử dụng tiền vào việc đánh bạc với tổng số tiền là 3.910.000 đồng (trong đó: Hoàng Thị B 2.350.000 đồng, Phạm Thị A 1.000.000 đồng, Hoàng Thị T 330.000 đồng, Hoàng Thị Kh 230.000 đồng); còn lại 870.000 đồng thu trong rổ nhựa cạnh vị trí ngồi của B (sau này xác định được có 30.000 đồng là tiền các đối tượng T, Kh và A trả tiền mua nước uống; 840.000 đồng là tiền của chị Lục Thị Thu H (con gái bà B) bán hàng có được và để vào trong rổ) và số tiền 650.000 đồng thu trong rổ nhựa màu đỏ đặt ở gần khu vực đánh bạc (đằng sau vị trí ngồi của Kh, sau này xác định được là tiền của Hoàng Thị B làm dịch vụ giặt chăn mà có), khi bắt quả tang không ai nhận là chủ sở hữu khoản tiền này, do đó Tổ công tác đã ghi chung số tiền trên chiếu bạc là 5.430.000 đồng; số tiền tạm giữ trên

người bà B 300.000 đồng là tiền của bà B kinh doanh mà có; số tiền 1.809.000 đồng tạm giữ trên người Hoàng Thị T (trong đó có 1.800.000 đồng là tiền của bà Sầm Thị P (mẹ đẻ T) gửi T mua thuốc, còn 9.000 đồng là tiền lẻ của T; số tiền 200.000 đồng tạm giữ trên người của bị cáo Phạm Thị A là tiền Bị cáo để mua cỏ cho trâu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với đối với Hoàng Thị B, Hoàng Thị T, Hoàng Thị Kh do hành vi đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT- VKSHQ ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã truy tố bị cáo Phạm Thị A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố Bị cáo phạm tội "Đánh bạc", xử phạt từ 06 - 09 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của bản án trước, không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.910.000 đồng; trả lại số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội cho bà Sầm Thị P 1.800.000 đồng, Lục Thị Thu H 870.000 đồng, Hoàng Thị B 950.000 đồng, Hoàng Thị T 9.000 đồng và Bị cáo 200.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để Bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, nuôi dạy con cái.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận nội dung bản Cáo trạng và lời khai của Bị cáo là đúng sự thật. Tại phiên tòa, bà B và chị H đều xác nhận số tiền 870.000 đồng thu trong rổ nhựa đều là của chị H (vì có 30.000 đồng bà B bán nước và tặng cho chị H), đề nghị Tòa trả lại cho chị H toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của Bị cáo:

Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu được trong vụ án. Ngoài ra, Tổ công tác bắt người phạm tội quả tang xác nhận bằng văn bản, số tiền thu trên chiếu bạc, khu chiếu bạc là 3.910.000 đồng. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ ngày 07-10-2021, Bị cáo và các đối tượng khác (Hoàng Thị B, Hoàng Thị T, Hoàng Thị Kh) đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "sâm", sát phạt nhau bằng tiền thì bị bắt quả tang. Với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.910.000 đồng, các vật chứng thu được, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng với việc nhân thân Bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc mới. Đây là những chứng cứ, căn cứ pháp lý xác định Bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định về Tội đánh bạc: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"...

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nhằm thu lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo mà vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Trong lần phạm tội này, mặc dù hành vi của Bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, song cũng xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo nhân thân xấu, không có tiền sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Bị cáo có tiền án, nhưng tình tiết này đã được quy định là dấu hiệu định tội nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm". Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật nêu trên của đại diện Viện kiểm sát đối với Bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới đảm bảo cải tạo, giáo dục Bị cáo trở thành người công dân lương thiện và đáp ứng được yêu cầu công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm ở địa phương.

Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, vì vậy sẽ phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, Bị cáo thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, cần xử lý vật chứng như sau:

- 01 phong bì ghi "01 bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng (bộ bài tây 52 quân)", 03 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng đều là công cụ đánh bạc, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền Bị cáo và các đương sự dùng vào việc đánh bạc 3.910.000 đồng, là công cụ dùng vào việc phạm tội, là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của: Bà Sầm Thị P 1.800.000 đồng, chị Lục Thị Thu H 870.000 đồng, bà Hoàng Thị B 950.000 đồng, bà Hoàng Thị T 9.000 đồng, bị cáo Phạm Thị A 200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ được hoàn trả. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền được trả lại của Bị cáo, để bảo đảm cho việc thi hành án.

+ Về những chiếc điện thoại tạm thu giữ của Bị cáo và các đương sự trong vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị A (tên gọi khác: Mẹ B) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị A (tên gọi khác: Mẹ B) 08 (Tám) tháng tù. Buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù của Bản án trước (Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 08-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng) và tổng hợp với hình phạt của Bản án này, Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của Bị cáo tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 22 (Hai mươi hai) ngày.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ghi "01 bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng (bộ bài tây 52 quân)" và 03 bộ bài tú lơ khơ, chưa sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng vào việc phạm tội, thu lợi bất chính là 3.910.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười nghìn đồng chẵn).

- Trả lại cho bà Sầm Thị P 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng chẵn), chị Lục Thị Thu H 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn), bà Hoàng Thị B 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), bà Hoàng Thị T 9.000 đồng (Chín nghìn đồng chẵn), bị cáo Phạm Thị A 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn), cùng nơi cư trú: Xóm Cọt P, xã Tổng C, huyện H, tỉnh C.

Các khoản tiền trên được để trong một phong bì, còn nguyên niêm phong.

Tiếp tục tạm giữ số tiền được trả lại của Bị cáo, để bảo đảm cho việc thi hành án.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 11 năm 2021.

- Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã trả lại toàn bộ vật chứng khác là những chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, đều đã qua sử dụng (01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 chiếc nhãn hiệu REDMI màu đen, 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE (đều màu trắng sữa)) cho Bị cáo và các đương sự trong vụ án, theo các Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19 tháng 11 năm 2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H. Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Long Thị Thanh